

SỐ 1608

LUẬN NGHIỆP THÀNH TỰU

Tác giả: Bồ-tát Thiên Thân

Hán dịch: Tam Tạng Tỳ-Mục Trí Tiên Đời Nguyên Ngụy

Nghiệp có ba thứ, đó là thân nghiệp, khẩu nghiệp và ý nghiệp, đây là Tu-đa-la nói. Có người nói rằng: “Nghiệp do Thân tạo gọi là thân nghiệp, nghiệp do miệng nói gọi là khẩu nghiệp, hai nghiệp này đều có tác và vô tác, ý tương ứng với nghiệp gọi đó là ý nghiệp”.

Hỏi: Nghiệp này là tư, hai nghiệp kia là tư lương, còn ý là pháp nào?

Đáp: Tất cả thân ý đều có hình tướng, ý kia duyên thân mà sinh.

Hỏi: Là hình tướng gì?

Đáp: Là hình tướng của thân.

Hỏi: Nếu hình tướng của thân thì vì sao gọi là nghiệp do thân làm?

Đáp: Thân này phần chung là thuộc về thân, duyên thân đại mà sinh gọi là tác nghiệp của thân. Ngữ trong biệt là trong chung mà nói, ví như người kia nói ở “trong thành”, là đối với ở “trong rừng”.

Hỏi: Duyên sinh kia, vì sao nói ngăn không cho môi răng... Động và có hình tướng?

Đáp: Vì tâm kia không phải duyên môi răng... động mà sinh, chẳng phải duyên hình tướng sinh, mà duyên theo ngữ sinh.

Không chấp lấy nguyện trước, tâm kia không duyên nguyện trước mà sinh, vì nhân duyên báo khác cho nên tâm sinh.

Hỏi: Vì sao nói ý khởi nghiệp?

Đáp: Vì tâm chuyển thì người khác biết.

Hỏi: Cái gì là hình tướng?

Đáp: Đó gọi là dài v.v... (dài ngắn)...

Hỏi: Cái gì là dài v.v...?

Đáp: Là thấy dài v.v...

Hỏi: Cái gì nhập thâu?

Đáp: Vì thuộc về Sắc nhập .

Hỏi: Dài v.v... là sắc vi trần, hay là như vi trần cùng nhóm hợp chung, hay là một vật hiện khắp các sắc...?

Đáp: Dài v.v... nếu là sắc vi trần, thì dài v.v... kia có thể chia ra từng phần mà lấy, cũng như sắc phân ra lấy. Nếu như vi trần cùng nhóm hợp chung, thì sắc vi trần cùng với nhóm hợp kia có gì sai khác! Vì vi trần tập kia không khác với dài! Nếu là một vật hiện khắp sắc v.v... Thì một vật kia ở khắp dài v.v... nếu một vật hiện khắp trong từng phần, thì lẽ ra đều có thể lấy được, vì tất cả nơi đều có đủ. Nếu không phải là nhất, thì phải lấy từng phần, như A-hàm quyển mười chép: “Nhập vi trần hòa tập nơi pháp Phật thì hoại”. Lại, pháp Ca-na-đa dị thì thành vi trần lấy nhóm hợp lại, một khuôn mặt thấy dài thì sinh biết dài, thấy ít hơn thì sinh biết ngắn, thấy bốn cạnh đều thì sinh biết vuông, thấy chu vi thì sinh biết tròn, thấy lồi ra thì sinh biết cao, thấy lõm vào thì sinh biết thấp, thấy bằng đều thì sinh biết ngay thẳng, thấy không bằng đều thì biết so le, thấy găm thêu nhiều tướng màu như vậy thì sinh biết các tướng màu kia, những vật riêng từng loại thì không được thấy một loạt như sắc sai khác.

Nếu ý cho là tất cả phương xứ, tất cả hình tướng, thì nghĩa đó không đúng, vì hình tướng như vậy chẳng khác với vật. Sắc cũng vậy, đối với phương xứ chỗ đứng thấy dài v.v... thì như nghĩa hàng cây, chim qua, kiến bọ... xếp thành hàng không lỗi.

Hỏi: Nếu vậy, vì sao tối và xa và không thấy sắc, chỉ thấy hình tướng nhóm hợp? Vì sao hình tướng thấy và chưa thấy như hàng cây... chỉ thấy những hàng nhóm kia không thấy hình tướng, hàng nhóm kia không khác với vật?

Đáp: Trong sự nhóm hợp này hoặc tối hoặc xa không thấy hai thứ, tuy thấy không rõ đó là vật gì, kia thấy vật gì! Tuy sắc kia nhưng không rõ ràng, phải biết như vậy thì nghĩa hình tướng của ý này không thành tựu.

Hỏi: Lại có người nói: “Tâm duyên sắc kia sinh, vì đến nên gọi là ý”, nếu phen duyên kia sanh thì đó là nghĩa gì?

Đáp: Ngăn dứt sự xao động của môi răng...

Hỏi: Vì sao gọi là vãng?

Đáp: Là hướng đến phương kia.

Hỏi: Là thuộc về cái gì?

Đáp: Là thuộc về sắc nhập.

Hỏi: Làm sao biết ý này hướng đến phương kia?

Đáp: Vì không có dị kiến. Như lửa, tuyết, rượu đắng, mặt trời... khi nhân duyên biến thực nhập vào rồi thì liền xuất hiện, tuy chưa thấy đổi khác nhưng chẳng phải không khác. Như sự đốt cháy có thể đốt cháy cây cỏ... tuy không thấy ngọn lửa sai khác nhưng không phải không khác. Khi mới nhập nếu bất biến, thì sau đó cũng bất biến, vì nhân duyên kia không riêng khác. Nếu củi cỏ... thô tế không đều, thì lượng sáng nóng của ngọn lửa đều bất đồng, dùng kiến bất đồng này so với nghĩa của phương kia thì không tương ứng.

Hỏi: Nếu không có nhân diệt thì vì sao không đắc pháp tâm, tâm sở? Âm thanh, đèn... diệt là có nhân vì sao?

Đáp: Các pháp khác cũng vậy, vì diệt nhân kia duyên nhân duyên hoại của chính nó.

Hỏi: Nhân duyên của các pháp khác vì sao không như thế?

Đáp: Cũng như các pháp kia không có nhân duyên, thì các pháp khác cũng vậy. Nếu mới đưa vào hoả thì sắc của củi cây... Cũng như trước chẳng khác, sau đó cũng vậy, không nên có khác.

Hỏi: Thế nào là đèn sáng, tiếng chuông... khi tay phất gió mới chạm thì liền tắt, liền ngưng?

Đáp: không phải đèn này có thể diệt, tiếng chuông này có thể ngưng.

Hỏi: Nếu như lửa... cây... đốt cháy... sắc... diệt... khi mới nhập xuất vì sao không khác?

Đáp: Vì nhân duyên bên ngoài không riêng khác, vật đã thành thực thì không có ba vị vi (yếu), trung, thượng.

Hỏi: Vật mới biến thực vì sao biến đổi được?

Đáp: Nhân duyên chỉ có một năng sinh năng diệt, điều này là phi lý, vì không thể lấy một nhân mà có thể thành hai pháp, như vậy trung gian lại có diệt nhân, cứ như trước mà lấy bỏ sai khác nối tiếp chuyển, phải biết như vậy. Nếu diệt có nhân, thì không pháp không nhân cũng như tâm... mà sinh.

Diệt pháp không thành, vì tất cả pháp đều có nhân, diệt thì không có nhân, như nhân duyên thực biến của lửa, tuyết, rượu đắng, mặt trời... nếu diệt có nhân thì diệt cũng như sắc, như vậy không pháp có nhân duyên diệt, sinh cũng vô nhân. Thấy dị pháp kia cho là pháp này sinh

thật có nhân, tâm trước tâm sau cũng như tâm trung gian thực biến, thực biến cũng như sữa làm thành váng sữa, nước trái nho thành rượu, rượu thành rượu đắng, như vậy không có ít pháp tướng trụ, vật trụ thì không đi, không có đi thì trụ.

Hỏi: Nếu thấy như vậy, thì đó là thấy vật gì?

Đáp: Thấy vật xứ này lẽ nào không thấy từng phương xứ mới kia, mà thấy như cỏ, đốt cháy và bóng, chẳng phải phương và bóng kia thấy ở chỗ này, như chỗ trụ của mặt trời, mặt trời như vậy xa gần xoay chuyển, như vậy mà thấy bóng có thêm bớt xoay chuyển, mặt trời thì ở phương chiếu sáng bị che chướng cho nên không thấy.

Hỏi: Hoặc có người, hỏi như vậy, đây là vật chỗ nào, hay là vật trước kia chuyển hướng đến phương này?

Đáp: Người kia nói, đây là vật chỗ nào, là hướng đến nghĩa đang nói. Vật trụ như vậy thì không có hành, nếu vật không hành thì đó là nhân duyên hoại bên ngoài của trụ... sau đó thì dị, thấy niệm niệm dị mà biết.

Hỏi: Nếu bất dị thì biết vật đó không khác, nếu biết là chẳng phải vật đó thì sao không nói là khác?

Đáp: Như vậy hai thứ đều không thể thấy, như vậy nghĩa hành vắng sẽ không thành.

Thật ra không có hành vắng (đi đến), thể của pháp hữu vi niệm niệm tự hoại, sinh nhân trong phương khởi tâm làm nhân, tay chân khởi động thì được ý của ngôn hành. Mặt trời mọc lên, đệ tử nói như vậy: “Thuộc về nhập nào? là sắc thuộc về nhập”.

Hỏi: Điều đó là vì sao?

Đáp: Chỗ không thấy của nhãn, như màu xanh...

Hỏi: Nếu người khác thấy thì có thể được nói là ý? Nếu người khác không thấy thì làm sao nói là ý? Làm sao biết có? Thế nào là dị xứ trong thân động hành mà tâm sinh do phong giới?

Đáp: Phong giới này động, thì gọi là nhân duyên của dị phương mà sinh.

Hỏi: Thế nào là cỏ lá tùy theo phong giới mà lay động?

Đáp: Hành cũng vậy, dị phương mà sinh.

Hỏi: Hành năng lực không thành thì lấy gì để phân biệt?

Đáp: Phong giới kia như vậy thân mới sinh nhân, tâm sinh phong giới như vậy gọi là ý.

Hỏi: Thế nào là phi ý mà được gọi là ý?

Đáp: Pháp xúc của Thích-ca tử nhập phi thiện cũng là phi bất

thiện. Tâm kia như vậy mà dị phương sinh thân, sự sinh này gọi là ý, nếu như vậy thì ý chỉ có tướng mạo mà không có thật vật. Thân có nhiều phần, ý cũng chẳng phải ý vị của người khác, pháp của Thích-ca tử thì không như vậy, vì vị ... phi thiện cũng là phi bất thiện. Tâm sinh sắc cho nên tâm đó được nói là ý, không phải tâm kia sinh mà tự phong chủng sinh, pháp của Thích-ca tử thì không như vậy, vì sắc nhập phi thiện cũng là phi bất thiện.

Sắc phương kia sinh ý không thật có, nếu có vật kia cứng dường chư thiên mà đấ, nếu vật kia không có chư thiên thì không thể cho, không cho thì không thật có.

Hỏi: Vật sinh ra không khác, thì ai có thể có thể làm thành khác?

Đáp: Vật kia không thật có sắc như vậy... như năng thấy của nhãn sinh thì không như thế.

Hỏi: Đã không thể thấy thì làm sao nói là ý?

Đáp: Trước đã nói, nếu sinh không như thế, thì sắc cũng đã nói.

Hỏi: Chỉ có vô tác là nghiệp của thân, thế nào gọi là vô tác?

Đáp: Thuộc về Pháp nhập, là sắc của bố úy...

Hỏi: Thế nào là vô tác được gọi là vô tác?

Đáp: Nếu cõi Dục đó cùng với tâm hợp chuyển thì biết là cõi Sắc, đó là khi dị tâm và vô tâm. Sợ hãi và không sợ hãi cùng chung với tâm đồng thời mất, nếu khi thọ thì sau thế năng lực thường không mất, trong Giới kinh nói: “Tỳ-kheo im lặng, thì làm sao nói dối”! Lại nữa, nghiệp vô ký thì không thể làm thành hai thứ vô tác là thiện và bất thiện, trong khoảng sát-na kia vô tác hợp lại chuyển. Như vô tác kia phân biệt sắc của thân nghiệp khẩu nghiệp, hoặc thiện hoặc bất thiện cả hai đều không thành. Vì sao? Vì xả thân thì dứt quả ái và quả bất ái ở đời vị lai không thật có.

Hỏi: Có người nói, nghiệp quá khứ thì có, vì sao không thành?

Đáp: Nếu nghiệp quá khứ đối với hai thứ quả báo quả ái và quả bất ái trong đời vị lai thế, đây là trên nhọt mà sinh nhọt. Nghiệp quá khứ có quá khứ, thì gọi là trước có sau không, hoặc Như Lai nói:

*Dù trải qua trăm kiếp,
Nhưng nghiệp thường không mất,
Khi nhân duyên hòa hợp,
Lúc đó quả báo chín.*

Hỏi: Bài kệ này thế nào?

Đáp: Có nghĩa là nghiệp và quả báo thường không mất. Như vậy đã giải thích xong nửa đầu bài kệ.

Hỏi: Người nào không tin đắc quả lâu xa? Đắc quả là nghĩa gì?

Đáp: Hoặc nối tiếp chuyển như hạt giống lúa, hoặc trụ tự tướng phải biết như vậy. Nếu trụ tự tướng mà có thể ban cho quả thì không hoại mất, lẽ ra thường ban cho quả vô tự tướng kia nên gọi là hoại mất, lại cũng không như vậy tác rồi bất tác.

Hỏi: Thế nào là bất tác?

Đáp: quả không cho lại nữa.

Hỏi: Vì sao không cho?

Đáp: Vì đã cho rồi! Không thể cho rồi mà lại cho nữa, như vật đã sinh rồi thì không sinh lại nữa.

Hỏi: Quả đồng loại kia, vì sao không cho nữa? Vì sao quả báo đều cho xong thì nhân duyên sinh pháp không có năng lực như vậy?

Đáp: Người dứt hết lậu thì niệm sau dứt hết lậu không cho quả báo.

Hỏi: Vì sao thời gian sau mới được gọi là diệt?

Đáp: Không phải năng lực như vậy mà có thể thành quả báo, nếu hạt giống nhân đối với quả có năng lực, thì được nói nương vào năng lực có thể ban cho quả báo, hoặc những gì mà người có quá khứ thì có vị lai.

Hỏi: Vì sao vị lai không cho quả báo? Tất cả thời có thì có những vật gì? Trong thời gian nào thì không có?

Đáp: Người kia nói rằng: “Nếu được hòa hợp quả báo thì chín”, điều này không đúng! Hoặc năng lực của người nào, năng lực trong lúc nào, hay là năng lực của vật nào, thì người này quả này rất ráo không thành, vì có nghiệp quá khứ. Người ở đời vị lai đắc quả báo như vậy không thành.

Lại có người nói, thân nghiệp khẩu nghiệp... thiện bất thiện kia, trong ấm nối tiếp, là tâm pháp huân tập, hoặc gọi là tập, hoặc nói là không mất, đời sau sẽ đắc quả ái và quả bất ái, hoặc ý nghiệp khác với tâm sinh diệt chuyển, hoặc không huân vào tâm.

Hỏi: Thế nào là đời sau mới đắc quả báo?

Đáp: Hoặc người đọc tụng thời gian lâu, nhớ nghĩ các vật đã thấy kia, huân tập như vậy thì đời sau đắc quả báo.

Hỏi: Lấy pháp gì huân tập? Hoặc nhớ nghĩ vật gì? Người kia đọc tụng sau đó ở chỗ nào nhớ nghĩ mà tâm sinh diệt tận tam-muội? Tâm ban đầu đã diệt sau đó thì ở chỗ nào có tâm sinh khởi?

Đáp: Lấy nước tử khoáng một loại hóa chất, thoa lên hoa của cây Ma-đăng-long-già thì cả hai cùng diệt mất. Như vậy trung gian vật gì

nhiễm quả thì sau đó mới đở sinh, trong pháp văn tư cũng giống như vậy, nối tiếp năng lực và năng lực huân tập của tâm chuyển biến đời sau đắc quả, phải biết là như vậy. Như nước tử khoáng nhiễm vờng lên hoa cây Ma-đăng-long-già thì có mùi đở trong quả.

Thân nghiệp như vậy nối tiếp huân vào tâm, cho nên không được tâm kia ban cho thiện bất thiện như vậy, mà đối lẫn nhau, nếu người này làm thiện hoặc bất thiện, thì quả ái và quả bất ái của người đó cùng với năng lực tương ứng không phải dị tương ứng, nếu nghiệp diệt thì tâm tương ứng do đó đời sau đắc quả.

Hỏi: Thế nào là vô tâm diệt tận Tam-muội, cùng với tâm vô tưởng và tâm nối tiếp dứt?

Đáp: Quả báo của nghiệp trước ngay trên thân kia sau khi sinh.

Hỏi: Lại có người nói: “Quả báo kia huân tập vào tâm nối tiếp mà đắc”, quả báo kia diệt thì Tam-muội nối tiếp ở chỗ nào?

Đáp: Tam-ma-bạt-đề là nhân duyên của tâm ban đầu.

Hỏi: Thế nào là diệt lâu? Thế nào là nhân duyên?

Đáp: Tôi trước đã nói rồi.

Hỏi: Quá khứ đã đắc quả, như vậy tâm trung gian sinh chỗ nào?

Đáp: Lại có người nói: “Hạt giống của sắc căn, trên hạt giống đó mà đắc hai xứ chỗ nương của hạt giống tâm tâm sở”, là trong tâm thân, trong sắc căn thân, như vậy thứ lớp như tâm duyên pháp mà sinh ý thức.

Hỏi: Trung gian không có tâm thì ý thức kia làm sao sinh?

Đáp: Lại có hạt giống được gọi là tướng của ý, phải như vậy mà biết.

Hỏi: Nói nhân làm quả, như xúc của đói khát, pháp tâm, tâm sở làm sao đều có hai thứ hạt giống?

Đáp: Một hạt giống trong đó không có hai mầm, không thấy như vậy, không thấy trong nhiều đời trong một nhân duyên, quá khứ kia cũng vậy.

Hỏi: Tam-muội Vô tâm và tâm vô tưởng đoạn diệt, thế nào là sau đó đắc nghiệp quả?

Đáp: Đó là một kho lỗi.

Hỏi: Là kho vật gì?

Đáp: Tùy những người nào Tam-muội vô tâm. Lại có người nói Tam-muội hữu tâm, hoặc Tỳ-bà-sa năm trăm vị la-hán hòa hợp trong chúng, Đại đức Bà-tu-bàn-đậu nói: “Nếu những người nào diệt định vô tâm, thì người đó bị lỗi này, tôi diệt Tam-muội là Hữu tâm”, dẫn Tu-đa-

la để làm chứng: “Thân hành thì diệt các căn, không có chuyển thức, không lìa thân”.

Hỏi: Lại nữa, những người kia tin thọ thức nào?

Đáp: Có người tin ý thức. Như Lai nói: “Ý nhân duyên với pháp mà sinh ý thức, ba thứ hòa hợp nên gọi là xúc, xúc chung với thọ tướng tư... đồng thời sinh”.

Hỏi: Vì sao có ý thức mà không phải ba việc hòa hợp?

Đáp: Hoặc có khi hòa hợp mà chẳng phải xúc, hoặc có khi xúc mà chẳng phải thọ tướng, nếu tướng thọ diệt được nói là Diệt tận.

Hỏi: Thế nào trong Tu-đa-la như lai nói: “Thọ đều duyên ái”?

Đáp: Không phải tất cả thọ đều nhân duyên với ái. Xúc cũng vậy, không phải tất cả xúc đều nhân duyên với thọ. Cũng trong Tu-đa-la Như lai nói riêng nghĩa đó: “vô minh sinh xúc, xúc sinh nơi thọ, thọ nhân duyên với ái”. Không có chỗ nào nói xúc lìa thọ tướng, như vậy không nói lỗi kia thì thành mà không thể ngăn trách ba việc đầy đủ thì được nói là hòa hợp, không có ba việc này thì tướng thọ không sinh, nếu không như vậy trong Tam-ma-đề không có xúc kia thì chỗ nào có thọ tướng.

Hỏi: Lại nữa, có người nói chỉ có một ý thức, thì ý thức đó cái gì là thức? Là thiện, là nhiễm ô hay là vô ký?

Đáp: Nghĩa này nay nói, nếu là thiện thì các thiện căn như vô tham... tương ứng.

Hỏi: Thiện vô tham... thì vì sao không có Xúc?

Đáp: Nếu là thiện thì ngay lúc đó nhân duyên của thế lực, nếu là thiện thì cùng các không lìa tâm thiện, ba thứ tâm sinh tâm thế lực như thiện... trở lại vô nhân.

Hỏi: Nếu là nhiễm thì vì sao không tương ứng với phiền não? Nếu nhiễm phiền não thì vì sao không có xúc?

Đáp: Lại nữa, Trong mười câu hỏi về Tu-đa-la Như Lai nói: “Nếu có Thọ ấm, Tướng ấm và Hành ấm, thì tất cả ấm kia đều là nhân duyên của xúc, vì Vô tướng Tam-muội còn không có nhiễm, huống chi diệt Tam-muội.

Hỏi: Nếu thức đó là không ô uế, vô ký thì thức đó lại thế nào? Là báo sinh, là oai nghi, là công xảo hay là biến hóa?

Đáp: Giờ phải hỏi kẻ kia, nếu là báo sinh thì vì sao tâm Tam-ma-đề của hữu đảnh xuống đến khoảng giữa tám địa thì quá cách xa. Báo thức của cõi Dục nối tiếp với tâm, như vậy lại có tâm bất động khởi.

Hỏi: Thế nào là nối tiếp?

Đáp: Như Ma-ha Câu-hy-la trong Tu-đa-la hỏi Như Lai: “Khi khởi diệt Tam-muội thì có bao nhiêu xúc sở xúc”? Như Lai đáp: “Này Huệ Mạng Câu-hy-la! Có ba xúc ba Xúc, cái gọi là Vô động, Vô tướng, Vô sở hữu, năng lực của thời kỳ chủ yếu trước nhập diệt Tam-muội, thời kỳ chủ yếu của tâm trước không quá thời gian mà khởi”.

Hỏi: Nghĩa này thế nào? Thế nào đều là duyên Tam-muội Diệt Tận thì hữu Đảnh tâm dứt hết?

Đáp: Nghiệp của cõi Dục trước kia huân vào tâm mà được báo.

Hỏi: Vì sao không phải tiền tâm được báo?

Đáp: Nếu tiền báo sắc đối với tiền tâm kia dứt bật không nối tiếp.

Hỏi: Thế nào là hậu tâm mà lại nối tiếp?

Đáp: Nếu oai nghi... thì xứ kia không có xúc.

Hỏi: Thế nào là dùng tâm duyên oai nghi...?

Đáp: Chín Định thứ đệ và tám giải thoát thì không tương ứng với thiện Hữu vi kia, tâm vô nhiễm và tâm vô ký thì không tương ứng với thiện hữu vi kia. Tam-muội Hữu đảnh dựa vào định Diệt nhớ nghĩ duyên dựa nhập Tưởng thọ diệt.

Hỏi: Nếu người nhập diệt định có tâm thức thì phan duyên với cái gì?

Nếu duyên diệt định thì thế nào là phi thiện?

Đáp: Nếu thiện thì tương ứng với bất tham.

Hỏi: Nếu tương ứng thì vì sao không đắc nhân duyên của xúc đó?

Đáp: Nếu phan duyên khác thì nhập Tam-muội diệt.

Hỏi: Thế nào là trung gian loạn tâm tương ứng?

Đáp: Tự tâm phân biệt gọi là vô ký, hai thứ như vậy đều không tương ứng, như vậy thì không biết thật nghĩa của A-hàm. Luận sư kia vui mừng mà nói: “Trong Tam-muội Diệt cũng còn ý thức phân biệt như vậy”.

Hỏi: Thế nào kia là Tam-muội hữu tâm?

Đáp: Như Tu-đa-la, pháp sư tin mà nói.

Hỏi: Tu-đa-la, sư làm sao tin mà nói?

Đáp: Nói tất cả hạt giống của quả báo ở thức kia bí mật trói buộc nghiệp hạnh không dứt bật, các xứ kia sinh hoại tướng của báo thức nối tiếp mà hiện hành cho đến Niết-bàn mới không dứt bật. Thức kia nếu như vậy thì được nói là hữu tâm khác với lục thức thân nên không chuyển. Khi mới nhập định Diệt, hạt giống lúc đó của tâm Tăng thượng năng lực đều ẩn giấu nên gọi là Vô tâm. Có hai thứ tâm: 1. Tâm Tự tập

chư hạt giống tâm, các thứ phan duyên hoại tâm. Là tâm thứ hai nên gọi là vô tâm, như cái giường một chân, vì không có ba chân kia nên gọi là giường không chân. Các hạt giống kia không quan hệ với báo thức, niệm niệm chuyển mà có nhu (chậm) Trung thượng, như nước, như nóng nhiệt, như bắn tên... thế năng lực từ đây đến kia, hạt giống thức kia khi thời kỳ đến thì sinh trở lại.

Hỏi: Tùy theo nhân vì sao sau đó riêng biệt với các thứ hạt giống?

Đáp: Báo thức là tàng, các dị thức kia đối với pháp cùng sinh thiện và bất thiện huân tập, như thứ lớp kia mà năng lực hạt giống huân tập hoặc tương ứng mà chuyển, năng lực huân tập kia đối với thân vị lai thì đắc các quả ái và quả bất ái kia, là nhân duyên của thức nầy nên nói như vậy.

*Hạt giống tâm thức nầy,
Vô biên hành nối tiếp,
Nhân duyên trong tự tâm,
Năng lực hạt giống kia sinh.
Thứ lớp không mất đi,
Thời đến thì được quả,
Như Ma-đăng-long-già,
Nhuộm hoa mùi quả hiện.*

Nghĩa như vậy, Như Lai trong Kinh Đại thừa Thâm Mật Giải Thoát có bài kệ rằng:

*Hạt giống A-đà-na,
Sâu xa và nhỏ nhiệm,
Không nói cho kẻ ngu,
Sợ phân biệt là ngã.*

Hỏi: bài kệ nầy nói về nghĩa gì?

Đáp: Trong hạt giống kia lại có sự sâu kín trói buộc thân, nên gọi là thức A-đà-na, là chỗ nương của hạt giống tất cả pháp, nên gọi là thức A-lê-da, là nghiệp báo đời trước nên gọi là báo thức.

Hỏi: Nếu không có các thức đó, thì thân lấy gì để biết?

Đáp: Từ khi thân chưa tận đến nay thì có khắp thân không lìa, không còn thức nào khác. Nếu không có đối trị, thì vật nào đối trị phiền não căn bản? Phiền não và căn bản hợp chung thì làm sao đối trị?! Vì không có hai pháp.

Hỏi: Nhiễm hạnh, thiện hạnh và tâm hạnh vô lậu, nối tiếp như vậy cõi Sinh Vô sắc. Các hạnh kia là cái gì hành? Nương vào vật gì

mà báo?

Đáp: Nếu như thế vô báo lẽ ra cũng được thực hành các hạnh kia không tương ứng.

Hỏi: Như người kia tu tập hữu đảnh lậu tận A-na-hàm, vô sở hữu xứ và vô lậu hiện tiền, có ngã nào mà hữu đảnh không thoái lui?

Đáp: Có nhiều phần hòa hợp gọi là mạng căn, không còn vật nào khác, pháp kia chỉ có thể năng lực tương tự của báo ấm, chuyển hành chẳng có vật nào khác, thế năng lực tương tự cũng như thế năng lực tương tự của cây lúa, phải biết như vậy. Lại có dị thức, như nói hữu thức.

Hỏi: Sở duyên kia là gì mà không quyết định duyên? Thế nào là thức duyên mà nói là không quyết định?

Đáp: Lại nói dị thức như diệt Tam-muội, như đại đức đồng sắc đệ tử kia nói: “Thức có phần”. Lại có người nói là thức căn bản.

Hỏi: Là thuộc về thủ ấm nào?

Đáp: Nghĩa như vậy thuộc về là thức thủ ấm.

Hỏi: Văn tự chương cú của Tu-đa-la này làm sao mà nói? Thức thủ ấm nào là sáu thức thân? Như hành duyên thức là sáu thức thân của thức gì ?

Đáp: Nhớ pháp này mà nói, như hành ấm kia.

Hỏi: Cái gì là sáu tư thân của hành ấm?

Đáp: Không gồm nhiếp dị pháp.

Hỏi: Lại đã nhớ là gì?

Đáp: Trong Tu-đa-la Thâm Mật Giải Thoát... Như Lai đều nói: “Hạng phạm phu, ngu si không nói cho họ nghe, sợ phân biệt là ngã”.

Hỏi: Lại nữa, nhân vì sao phân biệt như vậy?

Đáp: Hạnh hữu vi kia lưu chuyển khắp nơi sợ người không biết, hoặc nói như vậy là dựa vào phan duyên các thứ để biết rõ thắng tâm tăng thượng, hoặc phiền não kia đối trị tương ứng, nhiễm tịnh... là nói hạt giống thức kia. Nếu lấy quả để so sánh mà nói là thức, không nói nhân thức, là điên đảo thuyết kia. Ý như vậy nên hữu thân thức này lại có thân thức, như thứ lớp mà nói đây là nghĩa tương ứng. Không phải thấy tất cả Tu-đa-la nói nghĩa tương ứng, như vậy không phải các Tu-đa-la nói, chớ nên cho rằng trong tất cả Tu-đa-la đều không nói thì cho là không có thức A-lê-da.

Hỏi: Như vậy hai thứ tâm thức cùng lưu thông một xứ đều có, đã gọi là báo thức cho đến thức khác, nếu vậy thì có lỗi gì?

Đáp: Nếu có hai loại thức thân nối tiếp, như vậy thì phải có hai

chúng sinh như thức trong thân.

Không đặc như vậy, hạt giống và quả kia cùng chung tướng ứng chuyển báo thức lưu, có thể huân tập dị thức. Thân thức trung gian không phải pháp như vậy. Nếu như vậy, thì pháp này không có lỗi. Lại có sự sinh của từng hạt giống khác với hoại kiến, như sự sinh từng căn của Xa-lô-ca-ưu-bát-la, hoặc kiến và bất kiến như vậy hay không như vậy, nếu như vậy mà nói thì kiến kia không có lỗi, như vậy là thật có thức A-lê-da.

Hỏi: Sáu thức vì sao không nương vào ngã? Đặc cái gì là thức? Nếu thức A-lê-da nhân duyên nối tiếp chuyển thì cùng với sáu thức kia có gì khác? Nếu Sáu thức kia hoàn toàn bất động, thì làm sao thức... Chuyển thành huân tập?

Đáp: Như nước tử khoáng huân tập và Hoa Ma-đăng-long-già kia, nếu không có huân tập thì không có chuyển thành thắng pháp.

Hỏi: Làm sao biết trước như tập quen dục?

Đáp: Thời gian lâu nhớ biết dục... sinh trưởng.

Hỏi: Trong ngã không có tâm mà tại chỗ nào sau đó thì sinh tâm? Nếu vô ngã thì tâm có năng lực gì mà đối với vô ngã kia nương vào phân biệt? Nếu hữu ngã thì tâm kia làm sao thứ lớp mà sinh? Nếu chung nhân duyên thì năng lực dị sinh kia làm sao biết được? Nếu là năng lực kia sinh trụ niệm chuyển, thì đó là pháp gì?

Đáp: Nếu vậy thì vật không tương tự mà cùng nương chung, trái với A-hàm nói: “Tất cả pháp đều là nghĩa vô ngã”, như vậy là phi lý, tự ý phân biệt tư lương chấp ngã, nên tư huân tập và thức A-lê-da nối tiếp không dứt, hậu thân đặc quả là nghĩa thành tựu, không giống như nói tương nghiệp của thân miệng.

Hỏi: Lại nữa, như vậy thân khẩu nghiệp không trái với Tu-đa-la có nói ba nghiệp. Nghĩa này là thế nào?

Đáp: Nghĩa này không trái với điều Như Lai nói, vậy nên không có lỗi.

Hỏi: Như vậy có thể nói vì sao không lỗi?

Đáp: Nghĩa này nay nói.

Hỏi: Vì sao nói ba thứ nghiệp? Cái gì là thân? Cái gì là nghiệp? Nghĩa gì gọi là thân? Nghĩa gì gọi là nghiệp? Cái gì là thân nghiệp? Khẩu nghiệp cũng nói như vậy.

Hỏi: Vì sao mà nói thân khẩu nghiệp, không nói nhãn nghiệp? Vì sao nói nghĩa như vậy?

Đáp: Mười nghiệp đạo thiện thuộc về ba nghiệp, có nhiều thuyết

sợ người như tỳ-ly-chi tử, học ba thứ giới, vì nói ba thứ, là sự tạo tác của thân, không phải miệng, không phải ý, chỉ có phân biệt một, lại vì người khác mà nói. Thân nghiệp là tướng thân, lại nhiếp các căn, sự tập hợp thành của các đại, gọi thân nghiệp là nghĩa tư tập, gọi thân là đã thành vì trần nhóm hợp của các đại.

Lại có người nói: “Bất tịnh gọi là thân, vì vật bất tịnh hòa hợp nhóm hợp”, thì thân của trời, người kia không được nói là thân.

Sự tạo tác hành vi của ý gọi là ý nghiệp, thân động tập hợp nghiệp gọi là thân nghiệp. Tư có ba thứ, đó là tư lương, quyết định và tiến thú. Nếu lấy thân động thì thân kia nối tiếp trong phương mà sinh nhân, được gió thổi gọi đó là thân nghiệp, trừ câu giữa ra, như Bà-la-du, hoặc như phong trần, nói ba nghiệp đạo là giết, trộm, Tà hạnh.

Hỏi: Thế nào là tư?

Đáp: Thân kia thường nhiếp. Thân nghiệp kia khởi động giết, trộm, tà hạnh, thân động chuyển, thân nối tiếp tạo tác, thân đó được nói là tạo tác như giặc thiêu đốt xóm làng, củi cỏ chín cơm.

Hỏi: Tư là thế nào được gọi là nghiệp đạo?

Đáp: Hành nghiệp đạo ác nên nói là nghiệp đạo, hoặc thân động chuyển nên gọi là nghiệp đạo, ba thứ tư nghiệp được nói là nghiệp. Tư kia trụ trì thì được sát sanh, trộm cắp, tà hạnh. Lại dựa vào Thế đế mà nói thì thân nghiệp có thiện và bất thiện, lại nói môn đó lấy tư kia nên là nghĩa thế gian qua lại tương ứng.

Hỏi: Nếu tư là nghiệp thiện bất thiện như vậy, thì trong Tu-đa-la vì sao nói: “Thân có ba thứ tạo tác, tư nghiệp tập, tạo tác bất thiện sinh khổ vì bị khổ báo”. Môn kia trụ trì thì duyên nương kia là ý Phật như vậy.

Tư kia sai khác nên nói tư ý nghiệp, chỉ có ý tương ứng với thân miệng không chuyển.

Hỏi: Vì sao Như Lai nói: “Tư tư nghiệp” ?

Đáp: Như đã nói trước, tư có ba thứ:

1. Tư lương.
2. Quyết định.
3. Tiến thú.

Tư kia là nghiệp, ngữ ngôn là hưởng (âm vang), hưởng nếu có thể hiểu, thì nghiệp kia hưởng đến tướng danh tự của tư mà nói, nên gọi là ngôn ngữ. Nhớ nghĩ đến nghĩa mà nói nên gọi là ngôn ngữ. Nghiệp nói như trước, ngôn ngữ khởi nghiệp nên gọi là khẩu nghiệp, trừ trung gian ngữ ra thì thức ý gọi là ý, ý sinh khắp nơi, cảnh giới cũng là tâm, ngoài

ra như trước nói .

Hỏi: Nếu trong thân nghiệp phải có tư, là dị tâm và vô tâm, thì lúc đó vô tư làm sao mà có sợ hãi, không sợ hãi?

Đáp: Tư huân tập bất hoại mà bị sợ hãi và không sợ hãi tư nghĩ tối thắng, hoặc ý của sợ hãi và không sợ hãi khởi phân biệt.

Hỏi: Sợ huân của ý kia vì sao phá hoại?

Đáp: Như tự chứng biết ngăn dứt và không ngăn dứt, tư lại vô nhân thì ý kia cái gì hoại? Hoặc bỏ không sợ hãi, bỏ sợ hãi thì tư là nhân của nó, ý khởi phân biệt lại có xả nghiệp của nhân, nhân, ngữ...

Hỏi: Đã nói giác nghiệp chẳng phải tạo tác nghiệp, cái gì là giác nghiệp?

Đáp: Là tác ý hạnh.

Hỏi: Cái gì là tạo tác? Nhân... là chỗ nào?

Đáp:

*Năng lực thứ lớp chuyển,
Như lai nói ba nghiệp,
Nương pháp nghĩa thành tựu,
Ta giải nghiệp thành phước,
Nguyện chúng sinh thành Phật.*

